

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 20/2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định một số nội dung chi và mức chi đặc thù thuộc thẩm quyền
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 1539/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Tài chính quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các
cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam;*

*Thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ban
chấp hành Trung ương về ban hành Quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng
của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở;*

*Thực hiện Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24 tháng 8 năm 2008 của Ban Bí
Thư quy định chế độ phụ cấp cấp ủy viên các cấp;*

*Thực hiện Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27 tháng 10 năm 2015 của
Văn phòng Trung ương Đảng về mức chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen
thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên;*

*Thực hiện Văn bản số 919-CV/VPTW/nb ngày 21 tháng 11 năm 2016 của
Văn phòng Trung ương quy định mức chi tiền thưởng kèm theo Huy hiệu 45 năm,
85 năm và 90 năm tuổi Đảng;*

Thực hiện Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 280/TTr-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung chi và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 74/BC-KTNS ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số nội dung chi và mức chi đặc thù thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể:

1. Quy định một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiên khởi nghĩa đang cư trú và một số đối tượng hưởng chính sách trên địa bàn Thành phố. *(Chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo)*

2. Quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, các quận ủy, huyện ủy, thị ủy và các đảng ủy xã, phường, thị trấn thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội *(Chi tiết theo Phụ lục 02 kèm theo)*

3. Quy định một số chế độ, định mức chi hỗ trợ tổ chức Đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội *(Chi tiết theo Phụ lục 03 kèm theo)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Sau khi Chính phủ triển khai áp dụng chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, giao UBND Thành phố rà soát, báo cáo HĐND Thành phố đối với các chế độ gắn với mức lương cơ sở đảm bảo các quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Văn phòng Thành ủy, các cơ quan thuộc Thành ủy phối hợp tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ thông qua ngày 12 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 9 năm 2022. / *Jm*

Nơi nhận: *K*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác ĐB của UBTWQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND TP; UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục 01

QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY HÀ NỘI QUẢN LÝ, CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG, CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA ĐANG CƯ TRÚ VÀ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHÍNH SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY HÀ NỘI QUẢN LÝ, CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG, CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA ĐANG CƯ TRÚ VÀ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHÍNH SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
I	Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện chế độ nghỉ điều dưỡng, chế độ thăm hỏi ốm đau khi điều trị tại các cơ sở y tế, chế độ hỗ trợ chi phí tổ chức lễ tang và xây mộ, chế độ phúng viếng			
I	<i>Điều dưỡng tập trung</i>			
a	Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (nghỉ hưu)		01 lần/năm (07 ngày)	
b	Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Hà Nội (nghỉ hưu)		01 lần/năm (07 ngày)	
c	Các đồng chí là Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Thư ký của đồng chí Bí thư Thành ủy; Thành ủy viên; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quản); Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (nghỉ hưu)		01 lần/năm (05 ngày)	

¹ - Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27/10/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng về mức chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên;
- Văn bản số 919-CV/VPTW/nb ngày 21/11/2016 của Văn phòng Trung ương quy định mức chi tiền thưởng kèm theo Huy hiệu 45 năm, 85 năm và 90 năm tuổi Đảng

✓

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
d	Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Thư ký của các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quân); Phó Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy viên ủy ban kiểm tra Thành ủy; Cấp trưởng các Hội nghề nghiệp Thành phố; Phó tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (nghỉ hưu).		01 lần/năm (05 ngày)	
đ	Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường cao đẳng thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đối tượng còn lại diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (nghỉ hưu)		01 lần/năm (05 ngày)	
e	Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		01 lần/năm (07 ngày)	
g	Cán bộ Tiên khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		01 lần/năm (05 ngày)	
2	Điều dưỡng tại nhà			
a	Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)		5.000.000 đồng/năm	
b	Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Hà Nội (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)		4.000.000 đồng/năm	

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
c	<p>Các đồng chí là Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Thư ký của đồng chí Bí thư Thành ủy; Thành ủy viên; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quân); Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)</p>		3.000.000 đồng/năm	
d	<p>Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Thư ký của các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quân); Phó Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Cấp trưởng các Hội nghề nghiệp Thành phố; Phó tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)</p>		2.500.000 đồng/năm	
đ	<p>Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường cao đẳng thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đối tượng còn lại diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)</p>		1.500.000 đồng/năm	
e	<p>Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội (không đi điều dưỡng tập trung)</p>		4.000.000 đồng/năm	
g	<p>Cán bộ Tiên khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội (không đi điều dưỡng tập trung)</p>		2.500.000 đồng/năm	

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
3	<i>Chế độ thăm hỏi ốm đau khi điều trị tại các cơ sở y tế</i>			
a	Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 2.500.000 đồng/người/lần	
b	Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu)			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 2.000.000 đồng/người/lần	
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm b nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội)		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 4.000.000 đồng/người/lần	
c	Các đồng chí là Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Thư ký của đồng chí Bí thư Thành ủy; Thành ủy viên; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quân); Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 1.000.000 đồng/người/lần	

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 1.000.000 đồng/người/lần	
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 2.000.000 đồng/người/lần	
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm c nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 3.000.000 đồng/người/lần	
d	Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Thư ký của các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quán); Phó Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Cấp trưởng các Hội nghề nghiệp Thành phố; Phó tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu).			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 500.000 đồng/người/lần	
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 500.000 đồng/người/lần	

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 1.500.000 đồng/người/lần	
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm d nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 2.500.000 đồng/người/lần	
đ	Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường cao đẳng thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đối tượng còn lại diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (đương chức và nghỉ hưu)			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần	
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 1.000.000 đồng/người/lần	
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm đ nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 2.000.000 đồng/người/lần	
e	Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 4.000.000 đồng/người/lần	

✓

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
g	Cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 3.000.000 đồng/người/lần	
i	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy khối, quận ủy, huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu)			
-	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần	
-	Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 1.000.000 đồng/người/lần	
k	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các Đảng ủy khối, quận ủy, huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội			
-	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	Tối đa 1.000.000 đồng/người/lần		
-	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các quận, huyện, thị ủy, đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 500.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/lần	
l	Bí thư, phó bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn (đương chức và nghỉ hưu) thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội		1.000.000 đồng/người/lần	
m	Ủy viên Ban chấp hành (đương chức), cán bộ thường trực văn phòng Đảng ủy của Đảng ủy xã, phường, thị trấn thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội		500.000 đồng/người/lần	
4	Chế độ hỗ trợ Lễ tang (ngoài mức kinh phí theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội Việt Nam)			

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
a	Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)	Thực hiện Thông tư số 74/2013/TT-BTC, ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính quy định các khoản chi phí và thực hiện việc cấp, quyết toán ngân sách Nhà nước phục vụ Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang cấp cao		
b	Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu)		40.000.000 đồng	
c	Các đồng chí là Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Thư ký của đồng chí Bí thư Thành ủy; Thành ủy viên; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quản); Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)		30.000.000 đồng	
d	Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Thư ký của các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quản); Phó Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Cấp trưởng các Hội nghề nghiệp Thành phố; Phó tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)		25.000.000 đồng	

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
đ	Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường cao đẳng thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đối tượng còn lại diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (đương chức và nghỉ hưu)		15.000.000 đồng	
e	Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		40.000.000 đồng	
g	Cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		25.000.000 đồng	
5	Chế độ phúng viếng			
a	Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 2.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
b	Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu)			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm b nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội)		4.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
c	Các đồng chí là Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Thư ký của đồng chí Bí thư Thành ủy; Thành ủy viên; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quân); Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)			

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.250.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 2.250.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm c nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		3.500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
d	Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Thư ký của các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quản); Phó Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Cấp trưởng các Hội nghề nghiệp Thành phố; Phó tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.250.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.750.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm d nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		3.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
đ	Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường cao đẳng thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đối tượng còn lại diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (đương chức và nghỉ hưu)			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa		Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.250.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.250.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm đ nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		2.500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
e	Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		01 vòng hoa (tối đa 1.500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 4.000.000 đồng/người	
g	Cán bộ Tiên khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		01 vòng hoa (tối đa 1.500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 3.000.000 đồng/người	
h	Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên; Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ			

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
-	Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên		01 vòng hoa (tối đa 1.500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 2.000.000 đồng/người	
-	Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ, trong đó:			
	- Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	1.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
	- Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	1.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
	- Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy; Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	750.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.250.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
	- Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		2.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
i	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy khối, quận ủy, huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu)			
-	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa		Vòng hoa tối đa 800.000 đồng
-	Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.250.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.250.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 800.000 đồng
k	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các Đảng ủy khối, quận ủy, huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội			

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
-	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	2.000.000 đồng/người và 01 vòng hoa		Vòng hoa tối đa 800.000 đồng
-	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	1.000.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 800.000 đồng
l	Bí thư, phó bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn (đương chức và nghỉ hưu) thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội		01 vòng hoa (tối đa 500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 1.000.000 đồng/người	
m	Ủy viên Ban chấp hành (đương chức), cán bộ thường trực văn phòng Đảng ủy của Đảng ủy xã, phường, thị trấn thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội		01 vòng hoa (tối đa 500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 1.000.000 đồng/người	
n	Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm i, trong đó:			
-	Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm i là Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	1.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa		Vòng hoa tối đa 800.000 đồng
-	Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm i là Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy; Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 750.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 750.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 800.000 đồng
o	Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm k, trong đó:			
-	Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm k là Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	1.000.000 đồng/người và 01 vòng hoa		Vòng hoa tối đa 800.000 đồng
-	Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm k là Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy; Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 800.000 đồng
ô	Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm l, m		01 vòng hoa (tối đa 500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 500.000 đồng/người	

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
II	Quy định chế độ tiền thưởng kèm theo Huy hiệu từ 70 năm tuổi Đảng trở lên (Mức chi tiền thưởng kèm theo Huy hiệu Đảng sau khi nhân với hệ số mức tiền lương cơ sở được làm tròn lên số hàng trăm nghìn đồng)			
1	Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng	8,0 lần mức lương cơ sở	Hỗ trợ thêm 1,5 lần mức lương cơ sở	
2	Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng	10 lần mức lương cơ sở	Hỗ trợ thêm 4,0 lần mức lương cơ sở	
3	Huy hiệu 80 năm tuổi Đảng	15 lần mức lương cơ sở	Hỗ trợ thêm 4,0 lần mức lương cơ sở	
4	Huy hiệu 85 năm tuổi Đảng	20 lần mức lương cơ sở	Hỗ trợ thêm 3,5 lần mức lương cơ sở	
5	Huy hiệu 90 năm tuổi Đảng	25 lần mức lương cơ sở	Hỗ trợ thêm 3,0 lần mức lương cơ sở	

Trường hợp một cán bộ thuộc nhiều nhóm đối tượng thì chỉ được hưởng một chế độ cao nhất.

II. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN: Ngân sách Thành phố đảm bảo theo phân cấp và quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật./.

Phụ lục 02
QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ CHI TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐẢNG ỦY KHỐI TRỰC THUỘC THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI, CÁC QUẬN ỦY, HUYỆN ỦY, THỊ ỦY VÀ CÁC ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN THUỘC ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ CHI TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐẢNG ỦY KHỐI TRỰC THUỘC THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI, CÁC QUẬN ỦY, HUYỆN ỦY, THỊ ỦY VÀ CÁC ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN THUỘC ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
I	Chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy; Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; các quận ủy, huyện ủy, thị ủy trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội		
1	Chế độ chi xây dựng, thẩm định các văn bản trình cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy gồm nghị quyết, quy chế, quy định, đề án (Nội dung chi bao gồm: chi xây dựng kế hoạch, đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết và biên tập, chỉnh sửa đến hoàn chỉnh văn bản; soạn thảo báo cáo giải trình (nếu có), tờ trình và văn bản chỉ đạo; chi họp, hội thảo (chế độ chi thực hiện theo quy định hiện hành); chi bồi dưỡng các bộ phận văn thư, đánh máy, in ấn, nhân sao, phát hành tài liệu, bồi dưỡng cho công tác lập dự toán và quyết toán kinh phí)		
a	Chi xây dựng văn bản		
-	Đối với văn bản mới:		
	Văn bản do cấp ủy quyết định ban hành	Tối đa 15.000.000 đồng/ văn bản	
	Văn bản do Ban Thường vụ cấp ủy quyết định ban hành	Tối đa 10.000.000 đồng/ văn bản	
-	Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung	Tuỳ theo nội dung, phạm vi sửa đổi, tổng mức kinh phí tối đa bằng 50% văn bản mới	
b	Chi cho công tác thẩm định văn bản (do cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thẩm định chi)		

¹ Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương

m

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
-	Văn bản trình cấp ủy	Tối đa 2.500.000 đồng/ văn bản	
-	Văn bản trình Ban Thường vụ cấp ủy	Tối đa 1.500.000 đồng/ văn bản	
2	Chế độ chi xây dựng một số văn bản khác trình cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy		
-	Xây dựng chương trình làm việc toàn khoá của cấp ủy	Tối đa 10.000.000 đồng/chương trình	
-	Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá của cấp ủy	Tối đa 5.000.000 đồng/chương trình	
-	Xây dựng chương trình làm việc năm của cấp ủy	Tối đa 2.500.000 đồng/chương trình.	
-	Soạn thảo chi thị; chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết (không xây dựng đề án) của cấp ủy	Tối đa 1.500.000 đồng/văn bản	
-	Xây dựng báo cáo định kỳ năm của cấp ủy	Tối đa 5.000.000 đồng/báo cáo	
-	Xây dựng báo cáo khác: Báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện các chi thị, nghị quyết của Trung ương, Thành uỷ; Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm của cấp ủy; Báo cáo công tác tài chính đảng hàng năm và nhiệm kỳ trình cấp ủy	Tối đa 3.000.000 đồng/báo cáo	
3	Chế độ chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo quyết định của Ban Thường vụ cấp ủy (không bao gồm các đoàn theo chương trình công tác năm của cấp ủy) (Nội dung chi bao gồm: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát bao gồm: Kế hoạch, đề cương kiểm tra, giám sát; Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; Chi họp đoàn kiểm tra, giám sát).	Tối đa 4.000.000 đồng/ đoàn kiểm tra, giám sát	
4	Chế độ chi hội nghị	Thực hiện theo quy định tại Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của Thành phố Hà Nội	
	Đối với chi hỗ trợ tiền ăn của đại biểu và khách mời một số hội nghị được quy định như sau:		

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
-	Hội nghị cấp ủy, hội nghị do Ban Thường vụ cấp ủy triệu tập và chủ trì (không bao gồm hội nghị thường kỳ của Ban Thường vụ)	Tối đa 150.000 đồng/người/ngày	Hỗ trợ thêm 50.000 đồng/người/ngày
-	Hội nghị tổng kết năm của cấp ủy được chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu, khách mời trong thời gian hội nghị	Tối đa 100.000 đồng/người/ngày	Hỗ trợ thêm 50.000 đồng/người/ngày
5	Chế độ chi tiếp công dân	Thực hiện theo quy định của Thông tư số 320/2016/TT-BTC, ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	
6	Một số chế độ khác		
a	Chế độ trang phục		
-	Chế độ hỗ trợ tiền may trang phục mỗi nhiệm kỳ đại hội Đảng đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội ²	3.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ	
-	Chế độ hỗ trợ tiền may trang phục mỗi nhiệm kỳ đại hội Đảng đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các khu công nghiệp và chế xuất và Đảng bộ các quận, huyện, thị xã trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội ²	Tối đa 1.500.000 đồng/người/nhiệm kỳ	Hỗ trợ thêm 1.500.000 đồng/người/nhiệm kỳ
-	Chế độ hỗ trợ tiền may trang phục mỗi năm cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội ³	500.000 đồng/người	
-	Chế độ hỗ trợ tiền may trang phục mỗi năm cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất và các quận, huyện, thị ủy trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội ³	Tối đa 250.000 đồng/người/năm	Hỗ trợ thêm 250.000 đồng/người/năm
b	Chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động cấp ủy hàng tháng		
-	Đối với cán bộ, công chức, người lao động theo hình thức hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc tại các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	Tối đa 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng	

² Riêng các đồng chí là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội hoặc là đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện theo chế độ của Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

³ không áp dụng quy định này: Cán bộ làm công tác cơ yếu, các đồng chí được hưởng chế độ trang phục nêu trên

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
-	Đối với cán bộ, công chức, người lao động theo hình thức hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc tại Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất và các quận, huyện, thị ủy thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 0,15 mức lương cơ sở/người/tháng	Hỗ trợ thêm 0,15 mức lương cơ sở/người/tháng
c	Chế độ bồi dưỡng hàng tháng đối với cán bộ, công chức làm công tác văn thư		
-	Tại các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	0,1 mức lương cơ sở/người/tháng	
-	Tại Đảng ủy các khu công nghiệp, chế xuất và các quận, huyện, thị ủy của thành phố Hà Nội	Tối đa 0,05 mức lương cơ sở/người/tháng	Hỗ trợ thêm 0,05 mức lương cơ sở/người/tháng
d	Chế độ tặng quà lưu niệm		
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội khi nghỉ hưu.	1.000.000 đồng/người	
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất và các quận, huyện, thị ủy thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội khi nghỉ hưu.	Tối đa 500.000 đồng/người	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội khi chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng	500.000 đồng/người	
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất và các quận, huyện, thị ủy thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội khi chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng	Tối đa 250.000 đồng/người	Hỗ trợ thêm 250.000 đồng/người
II	Chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của các đảng ủy xã, phường, thị trấn trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội		
1	Chế độ chi xây dựng, thẩm định đề án trình cấp ủy ⁴		
a	Chi xây dựng đề án do cấp ủy quyết định ban hành		Tối đa 10.000.000 đồng/đề án
b	Chi cho công tác thẩm định đề án (nếu có)		Tối đa 1.000.000 đồng/đề án
2	Chi xây dựng một số văn bản khác trình cấp ủy ⁵		

⁴ Mức chi cụ thể đối với từng văn bản do Thường trực cấp ủy quyết định.

⁵ Mức chi cụ thể đối với từng văn bản do Thường trực cấp ủy quyết định.

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
a	Chương trình làm việc toàn khoá của cấp uỷ, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá của cấp uỷ, chương trình làm việc năm của cấp uỷ. Chi soạn thảo chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết (không xây dựng đề án) của cấp uỷ		Tối đa 500.000 đồng/văn bản
b	Báo cáo định kỳ năm của cấp uỷ		Tối đa 2.000.000 đồng/báo cáo
c	Các báo cáo khác: báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Thành uỷ; quận, huyện, thị uỷ; báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm của cấp uỷ, báo cáo công tác tài chính đảng hàng năm và nhiệm kỳ trình cấp uỷ		Tối đa 500.000 đồng/báo cáo
3	Chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo quyết định của cấp uỷ (không bao gồm các đoàn theo chương trình công tác năm) (bao gồm các nội dung chi: xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát bao gồm: kế hoạch, đề cương kiểm tra, giám sát; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; chi họp đoàn kiểm tra, giám sát) ⁶		Tối đa 2.000.000 đồng/đoàn kiểm tra, giám sát
4	Chi hội nghị		
	Chế độ chi hội nghị	Thực hiện theo quy định tại Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của Thành phố Hà Nội	
	Đối với chi hỗ trợ tiền ăn của đại biểu và khách mời trong thời gian một số hội nghị được quy định như sau:		
-	Hội nghị do cấp uỷ triệu tập và chủ trì		150.000 đồng/người/ngày
-	Hội nghị tổng kết năm của cấp uỷ		100.000 đồng/người/ngày

⁶ Mức chi cụ thể do trường đoàn kiểm tra, giám sát quyết định.

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
5	<i>Chi tiếp công dân</i>	Thực hiện theo quy định của Thông tư số 320/2016/TT-BTC, ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	
6	<i>Chế độ khác</i>		
a	Chế độ trang phục ⁷		
	Bí thư, Phó Bí thư thường trực		2.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ
	Cán bộ thường trực Văn phòng Đảng ủy		400.000 đồng/người/năm
b	Chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động cấp ủy đối với đồng chí Bí thư, Phó Bí thư thường trực và 01 cán bộ thường trực văn phòng Đảng ủy		0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng
c	Chế độ tặng quà lưu niệm		
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại Đảng ủy xã, phường, thị trấn khi nghỉ hưu.		1.000.000 đồng
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại Đảng ủy xã, phường, thị trấn khi chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng		500.000 đồng

II. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN: Ngân sách Thành phố đảm bảo theo phân cấp và quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

⁷ Riêng các đồng chí là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ quận, huyện, thị xã hoặc là đại biểu Hội đồng nhân dân quận, huyện, thị xã thực hiện theo chế độ của Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ quận, huyện, thị xã hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân quận, huyện, thị xã.

Phụ lục 03
QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ ĐỊNH MỨC CHI HỖ TRỢ TỔ CHỨC ĐẢNG, CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ ĐỊNH MỨC CHI HỖ TRỢ TỔ CHỨC ĐẢNG, CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
I	Chế độ, định mức chi hỗ trợ tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước		
1	Chi hỗ trợ thành lập mới - Đối tượng áp dụng cho các đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy; Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; các quận, huyện, thị ủy trực thuộc Thành ủy Hà Nội. - Nội dung chi bao gồm: Hỗ trợ khảo sát tình hình thực tế tại đơn vị, hỗ trợ đi lại của cán bộ; tuyên truyền, vận động, tổ chức thành lập; hỗ trợ cho các tổ chức đảng mới thành lập,... nhằm phát triển được tổ chức đảng mới trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ²		20.000.000 đồng/1 tổ chức đảng thành lập mới
2	Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động (Nội dung chi: hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên của tổ chức cơ sở đảng (văn phòng phẩm, thông tin, tuyên truyền, chi hội nghị, chi công tác xây dựng Đảng và các chi phí đảng vụ khác,...) ³ . Định mức chi như sau ⁴ :		
a	Đối với các tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước		

¹ Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp.

² Thường trực cấp ủy quyết định mức chi cụ thể cho các nội dung công việc, với tổng số chi hỗ trợ không vượt quá định mức nêu trên.

³ Riêng khoản chi mua báo, tạp chí, tài liệu; chi khen thưởng; chi tổ chức đại hội đảng được thực hiện theo quy định, hướng dẫn chung của Trung ương Đảng.

⁴ Kinh phí hỗ trợ chi phí hoạt động và hỗ trợ cho cán bộ làm công tác đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước được ngân sách Thành phố bảo đảm theo nguyên tắc ngân sách cấp phân chênh lệch giữa dự toán chi được xác định theo định mức chi nêu trên với các nguồn thu theo quy định của Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định khác của Trung ương Đảng; quy định tại Điều 9, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước và Điều 4, Thông tư số 1539/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam.

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
-	Có 30 đảng viên trở xuống		15.000.000 đồng/chi bộ/năm
-	Từ đảng viên thứ 31 đến đảng viên thứ 100		600.000 đồng/đảng viên/năm
-	Từ đảng viên thứ 101 đến đảng viên thứ 200		500.000 đồng/đảng viên/năm
-	Từ đảng viên thứ 201 đến đảng viên thứ 300		300.000 đồng/đảng viên/năm
-	Từ đảng viên thứ 301 trở lên		150.000 đồng/đảng viên/năm
b	Đối với các chi bộ trực thuộc đảng bộ xã, phường, thị trấn và tương đương		8.000.000 đồng/chi bộ/năm
3	Chi hỗ trợ cho cán bộ làm công tác đảng tại các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ⁴		
-	Ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở tương đương cấp xã	0,3 mức lương cơ sở/người/tháng	
-	Ủy viên ban chấp hành chi bộ trực thuộc đảng bộ xã, phường, thị trấn và tương đương		300.000 đồng/người/tháng
II	Chế độ, định mức chi hỗ trợ tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước		
1	Chi hỗ trợ thành lập mới tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội - Đối tượng áp dụng: tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ. - Nội dung chi: hỗ trợ khảo sát tình hình thực tế tại đơn vị, hỗ trợ đi lại của cán bộ; tuyên truyền, vận động; tổ chức thành lập; hỗ trợ tổ chức lễ ra mắt, hỗ trợ cho tổ chức đoàn thể mới thành lập... ⁵		7.000.000 đồng/1 tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội mới thành lập
2	Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội		
a	Đối với tổ chức Đoàn Thanh niên – Hội liên hiệp thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tương đương cấp huyện trực thuộc Thành đoàn – Hội liên hiệp thanh niên thành phố Hà Nội		
-	Tổ chức Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (tương đương tổ chức Đoàn cấp huyện)		50.000.000 đồng/đơn vị/năm
-	Hội Liên hiệp thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (tương đương tổ chức Hội cấp huyện)		20.000.000 đồng/đơn vị/năm

⁵ Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội quyết định mức chi cụ thể cho các nội dung công việc, với tổng số chi không quá định mức nêu trên.

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
b	Tổ chức Đoàn Thanh niên – Hội liên hiệp thanh niên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tương đương cấp xã trực thuộc Đoàn Thanh niên – Hội Liên hiệp thanh niên quận, huyện, thị xã		
-	Tổ chức Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (tương đương tổ chức Đoàn cấp xã)		10.000.000 đồng/đơn vị/năm
-	Hội liên hiệp thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (tương đương tổ chức Hội cấp xã)		5.000.000 đồng/đơn vị/năm
c	Tổ chức Hội phụ nữ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước cấp cơ sở tương đương cấp xã		10.000.000 đồng/đơn vị/năm
3	Chi hỗ trợ cán bộ làm công tác đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước		
a	Đối với tổ chức Đoàn thanh niên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tương đương cấp huyện, trực thuộc Thành đoàn Hà Nội		
-	Bí thư Đoàn thanh niên (tương đương cấp huyện)		600.000 đồng/người/tháng
-	Phó Bí thư Đoàn thanh niên (tương đương cấp huyện)		400.000 đồng/người/tháng
b	Đối với tổ chức Đoàn thanh niên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tương đương cấp xã		
-	Bí thư Đoàn cơ sở		250.000 đồng/người/tháng
-	Phó Bí thư Đoàn cơ sở		150.000 đồng/người/tháng
c	Đối với tổ chức Hội phụ nữ cấp cơ sở tương đương cấp xã		
-	Chủ tịch Hội phụ nữ		250.000 đồng/người/tháng
-	Phó Chủ tịch Hội phụ nữ		150.000 đồng/người/tháng
d	Đối với tổ chức Công đoàn		Chế độ phụ cấp cán bộ Công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thực hiện theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Trường hợp tổ chức Công đoàn tại các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước gặp khó khăn về kinh phí, không thể chi phụ cấp kiêm nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn, thì được ngân sách Thành phố hỗ trợ kinh phí chi phụ cấp kiêm nhiệm cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở, với mức chi bằng 50% mức phụ cấp theo quy định của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

II. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN: Ngân sách Thành phố đảm bảo theo phân cấp và quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật./.